

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày: 05/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị M**, sinh năm 1957; nơi sinh và cư trú: xóm 4, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá lớp 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thiện M(đã chết) và bà Phan Thị H; chồng là Vũ Văn D, sinh năm 1954; có 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/9/2017 chuyển tạm giam tại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình ngày 11/9/2017(có mặt).

Người làm chứng:

+ Ông Vũ Văn D, sinh năm 1954 trú tại: xóm 4, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1959 trú tại: xóm 4, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lã Mai L, sinh năm 1975 cùng trú tại: xóm 4, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987 trú tại: phố N, TT. P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1980 trú tại: xóm A, xã T, đều ở huyện K, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2017 Đỗ Thị M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35AK- 004.23 từ nhà đi trên quốc lộ 10 theo hướng K đi Ninh Bình, tìm mua ma túy. Khi đến khu vực trước nhà thờ T” thuộc xóm 4, xã A, huyện K; M gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi(là người trước đó 2 tuần đã bán ma túy cho M) nên hỏi “ bán cho cô 1.000.000đ” thì người này đồng ý. M đưa hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ, người này nhận tiền rồi đưa cho M 01 gói nilong màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy M đi xe vào xóm 1, xã A để đòi nợ; đến 12 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường xóm 1, xã A đối diện với nhà văn hóa xóm thì gặp tổ công tác Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tuần tra, yêu cầu xuống xe kiểm tra hành chính và phát hiện trên tay M cầm gói nhỏ; biết không giấu được vi phạm của mình M đã khai nhận đó là Hêrôin vừa mua để đem về cho chồng sử dụng. Tổ công tác Công an huyện K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của M 01 gói nilong màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng; 01xe máy biển kiểm soát 35AK- 004.23 và 01 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét nơi ở của M, Công an huyện K đã thu giữ đầu giường phía đông, gian phòng khách 01 túi nilong màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu T1) trong túi quần bò màu xanh treo ở Tủ phía tây phòng khách 01 gói giấy màu xanh, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu T2) trong túi áo ngực treo ở cửa sổ phía nam của phòng ngủ phía tây 01 gói nilong màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng(ký hiệu T3) 01 chiếc cân điện tử đã cũ và 01 chứng minh nhân dân tên Đỗ Thị M. Tiến hành mở niêm phong xác định túi nilong màu trắng đã thu giữ của M, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng 3,73 gam(ký hiệu M1) 03 gói thu giữ khi khám xét nhà M ký hiệu T1, T2, T3 bên trong có chất bột dạng cục màu trắng lần lượt có trọng lượng là 0,61 gam(ký hiệu M2) 0,05 gam (ký hiệu M3) và 2,49 gam (ký hiệu M4) để trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 196/KLGĐ-PC54-MT ngày 11/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,7312 gam, M2 có khối lượng 0,6095 gam, M3 có khối lượng 0,0507 gam; M4 có khối lượng 2,4925 gam; tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M4 là 6,8332 gam đều là chất ma túy, loại Hêrôin. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu ký hiệu M3.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ số hêrôin thu giữ khi bị bắt quả tang và thu giữ tại nhà khi khám xét là của M mua về cất giữ dùng cân chia liều để cho chồng sử dụng chữa bệnh “ gút” giai đoạn cuối khi lên cơn đau.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Thị M về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố về điều luật đã truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 41BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình số 196/2017/GĐMT

mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 6, 5239 gam hêrôin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có các vỏ gói ngoài các gói nhỏ và vỏ các phong bì; 01 cân điện tử đã cũ. Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; 01 chứng minh thư mang tên bị cáo; 01 xe máy BKS 35AK- 004.23. Án phí HSST bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm của mình mục đích như lời khai của M là không khách quan, xong tài liệu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được động cơ, mục đích khác của M. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ khi bắt và khám xét nơi ở các gói hêrôin; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; Kết luận giám định số 196/KLGD-PC54-MT ngày 11/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M4 là 6,8332 gam đều là chất ma túy, loại Hêrôin. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 10/9/2017 tại đoạn đường xóm 1, xã A đối diện với nhà văn hóa xóm bị cáo M có hành vi cất giữ bất hợp pháp 3,7312gam heroin và cất giấu trong nhà ở xóm 4, xã H, huyện K 3,1020 gam hêrôin, tổng cộng là 6,8332 gam hêrôin; với hành vi và khối lượng hêrôin thu giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục.

[4] Xét tình tiết của vụ án: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Mặt khác đối với tội phạm nêu trên thì tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 mức khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù; tại điểm g, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 thì mức khung hình phạt từ 5 đến 10 năm tù và theo tinh thần Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3

Điều 7 BLHS 2015 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng để xử lý đối với bị cáo.

Trong vụ án này, ông Vũ Văn D(chồng bị cáo) là người sử dụng ma túy, nhưng không biết bị cáo mua ở đâu và bị cáo cũng không nói cho ông D biết nguồn gốc hêrôin do đâu mà có; cơ quan điều tra Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với ông D.

[5] Về nguồn gốc Hêrôin: bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực trước nhà thờ” T” thuộc xóm 4, xã A, huyện K; nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình ghi số 196/2017/GĐMT mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 6, 5239 gam hêrôin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có các vỏ gói ngoài các gói nhỏ và vỏ các phong bì là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng; 01 cân điện tử đã cũ là công cụ phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Đối với 01 xe máy BKS 35AK- 004.23; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; 01 chứng minh thư mang tên bị cáo; đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo là phương tiện đi lại của gia đình là đồ dùng tư trang của bị cáo giá trị không đáng kể nên trả lại cho bị cáo và gia đình sử dụng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, c khoản 1 và 2 Điều 41 BLHS năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Thị M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: bị cáo **Đỗ Thị M** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2017.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình ghi số 196/2017/GĐMT mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 6,5239 gam hêrôin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có các vỏ gói ngoài các gói nhỏ và vỏ các phong bì; 01 cân điện tử đã cũ.

Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, 01 xe máy BKS 35AK- 004.23 và 01 chứng minh thư mang tên bị cáo.

(chi tiết vật chứng có trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 16/01/2018)

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi Cục T.H.A huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi Cục T.H.A huyện Kim Sơn
- Công an huyện Kim Sơn.
- UBND xã Hùng Tiến;
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Thế Anh

